TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 875/2018/DS-PT
Ngày: 28-9-2018
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Sang

Bà Trần Thị Quỳnh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Khắc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3333/2018/QĐPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đóng tàu AP (trước đó là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đóng tàu AP).

Trụ sở: 18 ĐT, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn V, địa chỉ: 18 ĐT, phường PT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 01-9-2018) (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 25 NC, khu phố B, phường TĐ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị A – Chủ doanh nghiệp tư nhân NG.

Hộ khẩu: E3-E4-K300 CH, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2003, đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2014, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu AP, hiện nay là Công ty Cổ phần Đóng tàu AP có ông Đỗ Văn V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Đóng tàu AP được thành lập theo Quyết định thành lập Doanh nghiệp Nhà nước số 44/QĐ-UB ngày 26/01/1993 với chuyên ngành đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải thủy. Công ty Đóng tàu AP sau đó đổi tên thành Công ty TNHH Một Thành viên Đóng tàu AP, hiện nay là Công ty Cổ phần Đóng tàu AP (sau đây gọi tắt là công ty AP).

Trong năm 2001 và năm 2002, công ty AP thỏa thuận ký kết với bà Phạm Thị A - Chủ Doanh ngiệp tư nhân NG 03 hợp đồng kinh tế:

1. Hợp đồng kinh tế về việc sửa chữa tàu AH-07 số 062/HĐ-AP ngày 14 tháng 6 năm 2002, giá trị hợp đồng theo dự toán là 35.300.000 đồng:

2. Hợp đồng kinh tế về việc đóng mới tàu chở dầu loại II-1200 M3 (Số 2) số 162/HĐ-AP ngày 04 thang 9 năm 2001, giá trị nhân công và vật tư phụ theo dự toán là 465.310.000 đồng

3. Hợp đồng kinh tế về việc đóng mới tàu chở dầu loại II-1200 M3 (Số 1) số 161/HĐ-AP ngày 4 tháng 9 năm 2001, giá trị nhân công và vật tư phụ theo dự toán là 465.310.000 đồng.

Tổng giá trị 03 hợp đồng theo dự toán là 965.920.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh thêm một số hạng mục chi phí, do vậy khi quyết toán giá trị thực tế doanh nghiệp tư nhân NG xác nhận phải thanh toán cho công ty AP 1.095.481.530 đồng.

Doanh nghiệp tư nhân NG đã thanh toán cho Công ty AP số tiền 850.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền: 245.481.530 đồng chưa thanh toán.

Công ty AP đã chuyển giao việc thi công sản phẩm theo các hợp đồng nêu trên cho Phân xưởng vỏ I do ông Nguyễn Trường S làm Quản đốc phân xưởng.

Theo quy định của Công ty AP, khách hàng phải tiến hành nghiệm thu, quyết toán và thanh toán xong thì công ty mới cho tàu xuất xưởng. Trường hợp khách hàng còn nợ phải được sự chấp thuận của giám đốc và kế toán trưởng công ty.

Tuy nhiên, sau khi thi công hoàn thành các sản phẩm trên, ông Nguyễn Trường S (lúc đó là quản đốc phân xưởng Vỏ I) đã tự ý cho tàu xuất xưởng (rời bến) khi chưa hoàn tất các thủ tục quyết toán và thanh toán, cho khách hàng thiếu nợ không có lý do, không làm thủ tục và cũng không báo cáo giám đốc theo quy định của công ty, dẫn đến hậu quả là cho đến nay số tiền bà Phạm Thị A – chủ Doanh nghiệp tư nhân NG còn nợ vẫn chưa thu hồi được. Sau khi xảy

ra sự việc, Công ty đã tiến hành kỷ luật khiển trách, cách chức ông Nguyễn Trường S theo quy định của công ty và pháp luật lao động.

Bà Phạm Thị A chủ DNTN NG đã bị phạt tù về hành vi vận chuyển, buôn lậu xăng dầu và chấp hành xong hình phạt tù nhưng Doanh nghiệp tư nhân NG không còn hoạt động, không còn tài sản vì vậy việc thu hồi công nợ là không thể thực hiện được.

Do đó, nguyên đơn công ty AP yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trường S bồi thường thiệt hại cho công ty số tiền 245.481.530 đồng. Đây là số tiền bà Phạm Thị A – chủ DNTN NG còn thiếu nợ công ty AP theo 03 hợp đồng kinh tế nêu trên.

Bị đơn ông Nguyễn Trường S vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ông S trình bày:

Ông S xác nhận trước đây ông là Quản đốc Phân xưởng vỏ 1 của Công ty AP. Phân xưởng vỏ 1 hoạt động theo cơ chế ủy nhiệm, ông là Quản đốc phân xưởng phụ trách tìm kiếm khách hàng, trình ký hợp đồng cho giám đốc và Quản lý việc thi công, quyết toán. Ông xác nhận Phân xưởng vỏ 1 được giao thực hiện 03 hợp đồng nói trên.

Khi bà Phạm Thị A – chủ DNTN NG bị bắt thì ông chỉ cho xuất bến 02 chiếc, còn lại một chiếc được coi là tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Sau đó, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh TG liên hệ công ty AP thu hồi chiếc tàu thứ 3 để phục vụ cho công tác điều tra và thi hành án sau này. Việc bàn giao chiếc thứ 3 là theo quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh TG. Ông cũng đã cùng cán bộ công ty AP xuống làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh TG và bà A đã đồng ý ký vào các biên bản quyết toán đối với 03 hợp đồng trên.

Ông S không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty AP về việc yêu cầu ông bồi thường thiệt hại số tiền 245.481.530 đồng. Vì số tiền trên là công nợ đã được bà A chủ DNTN NG ký xác nhận trong thời giam bị tạm giam. Đây là công nợ Công ty Cổ phần Đóng tàu AP chưa đòi được chứ không phải xác định là thiệt hại để yêu cầu ông bồi thường. Mặt khác, ông đã làm hết trách nhiệm của mình và không có lỗi khi Công ty Đóng tàu AP không thu hồi được công nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị A vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2004 bà A trình bày:

Bà xác nhận có ký hợp đồng đóng mới và sửa chữa tàu với công ty AP. Bà xác nhận còn nợ công ty AP nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu. Tại các biên bản tống đạt ngày 09/4/2014 và ngày 21/3/2014, bà A có yêu cầu vắng mặt tham gia tố tụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS - ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận H quyết định:

- Áp dụng Khoản 6 Điều 25, điểm a Khoản 1 Điều 33, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 3 Điều 159 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011);

- Áp dụng Khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;

- Áp dụng Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 1995;

- Áp dụng Điều 89 Bộ luật lao động năm 1994;

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn công ty Cổ phần Đóng tàu AP về việc yêu cầu ông Nguyễn Trường S bồi thường thiệt hại số tiền 245.481.530 (Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi) đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 12.274.077 (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi bảy) đồng, công ty Cổ phần Đóng tàu AP phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.173.223 (Năm triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu số 032241 ngày 07/01/2004 của cơ quan Thi hành án dân sự Quận H. Công ty Đóng tàu AP còn phải nộp bổ sung số tiền là 7.100.854 (Bảy triệu một trăm nghìn tám trăm nghìn tám trăm năm mươi bốn) đồng. Công ty Cổ phần Đóng tàu AP chưa nộp án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/6/2018, Công ty đóng tàu AP có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, phân tích nhận định về nội dung kháng cáo của đương sự, đã nhận xét và đề nghị như sau:

- Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Kháng cáo của Công ty đóng tàu AP không có cơ sở. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Đóng tàu AP đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo. Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm đã xác định đúng. Về người tham gia tố tụng trong vụ án, cấp sơ thẩm đã tống đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tóa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với những đương sự này.

[3] Công ty Cổ phần Đóng tàu AP trong năm 2001 và 2002 ký kết với bà Phạm Thị A – Chủ Doanh nghiệp tư nhân NG 3 hợp đồng kinh tế về sửa chữa, đóng mới tàu thủy, tổng giá trị của 3 hợp đồng là 1.095.481.530 đồng. Việc sửa chữa, đóng mới tàu đã hoàn thành, Doanh nghiệp tư nhân NG đã thanh toán cho Công ty số tiền 850.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền: 245.481.530 đồng. Theo các hợp đồng hai bên ký kết có điều khoản thỏa thuận nếu có tranh chấp phát sinh sẽ do Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí minh giải quyết. Giữa Công ty Cổ phần Đóng tàu AP với bà Phạm Thị A, là chủ Doanh nghiệp tư nhân NG trước đây cũng đã đối chiếu công nợ, do cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh TG tiến hành, bà A thừa nhận khoản nợ với Công ty Cổ phần Đóng tàu AP. Nguyên đơn xác định chưa khởi kiện ra Tòa án đối với khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân NG và *sổ sách kế toán của Công ty vẫn thể hiện khoản nợ này của Doanh nghiệp tư nhân NG.* Như vậy, số tiền Doanh nghiệp tư nhân NG chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Đóng tàu AP là khoản phải thu, cụ thể là số nợ mà Công ty Cổ phần Đóng tàu AP phải đòi đối với Doanh nghiệp tư nhân NG chứ không thể xác định đây là khoản thiệt hại để yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Trường S bồi thường, như án sơ thẩm nhận định là chính xác. Do đó kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đóng tàu AP phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 89 Bộ luật lao động năm 1994; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đóng tàu AP; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận H;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đóng tàu AP về việc yêu cầu ông Nguyễn Trường S bồi thường thiệt hại số tiền 245.481.530 (Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi) đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 12.274.077 (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi bảy) đồng, Công ty Cổ phần Đóng tàu AP phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.173.223 (Năm triệu một trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu số 032241 ngày 07/01/2004 của cơ quan Thi hành án dân sự Quận H. Công ty Cổ phần Đóng tàu AP còn phải nộp thêm số tiền là 7.100.854 (Bảy triệu một trăm nghìn tám trăm năm mươi bốn) đồng.

Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đóng tàu AP phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Biên lai AA/2017/0015276 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận H).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận H;
- Chi cục THADS Quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Giảng